Người ký: Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi
Email: thanhpho@quangngai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 22.12.2021 10:10:19 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310 /TTr-UBND	*TP. Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Dựa theo nhu cầu đầu tư các dự án phát triển hạ tầng đô thị, văn hóa – giáo dục, an sinh xã hội trên địa bàn thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội thành phố trong năm 2022; và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Tập thể Lãnh đạo UBND thành phố tại cuộc họp ngày 11/12/2021 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành uỷ tại cuộc họp ngày 17/12/2021. UBND thành phố kính trình HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố; với các nội dung chính như sau:

I. Dự kiến nguồn vốn đầu tư công năm 2022:

* Dự kiến tổng nguồn thu phục vụ chi đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố là **487,000 tỷ đồng**, trong đó:

- Nguồn phân cấp của UBND tỉnh: 63,000 tỷ đồng.
- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất trong năm 2022: 384,000 tỷ đồng; gồm:

+ Nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất: 80,000 tỷ đồng.

+ Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất các dự án trên địa bàn: 221,000 tỷ đồng.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất các nhà đầu tư trên địa bàn (hưởng điều tiết 50%): 70,000 tỷ đồng.

+ Nguồn chuyển nguồn từ các năm trước (từ thu tiền sử dụng đất của dự án Khu đô thị An Phú Sinh): 13,000 tỷ đồng.

- Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng - Dự kiến năm 2022 đấu giá 06 trụ sở trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: 40,000 tỷ đồng.

*** Đồng thời, dự kiến phân bổ nguồn thu năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố như sau:**

Tổng nguồn thu dự kiến phân bổ là **487,000 tỷ đồng**, trong đó:

- Phân bổ thực hiện đầu tư công trong năm 2022: **457,000 tỷ đồng**.

- Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố (từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn): **15,000 tỷ đồng**.

- Phân bổ dự phòng ngân sách (từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn): **15,000 tỷ đồng**.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01 đính kèm)

II. Nguyên tắc xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022:

1. Kế hoạch vốn năm 2022 phải tuân thủ đúng nội dung quy định tại các văn bản:

- Đảm bảo tuân thủ đúng các nội dung quy định tại Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 cuả Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

2. Tập trung thực hiện phân bổ kế hoạch vốn theo nguyên tắc:

- Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành: Bố trí đủ 100% phần vốn còn lại đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán; đồng thời dự kiến đủ phần vốn bố trí trả nợ đối với các dự án được phê duyệt quyết toán trong năm 2022 (sẽ được phân bổ chi tiết trong năm kế hoạch).

- Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng (tính đến ngày 31/12/2021) nhưng chưa bố trí đủ vốn: Bố trí đảm bảo trên 80% phần vốn ngân sách thành phố (theo tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt). Phần vốn còn lại sẽ được phân bổ sau khi quyết toán hoàn thành dự án.

- Bố trí tương ứng 100% phần vốn ngân sách thành phố (theo tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt) để đối ứng thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh trên địa bàn thành phố.

- Dự án chuyển tiếp: Phân bổ kế hoạch vốn tương ứng với dự kiến khối lượng thực hiện trong năm 2022 (theo tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt); đồng thời giải quyết phần nợ khối lượng thực hiện năm trước và đảm bảo triển khai thực hiện trong năm kế hoạch.

- Sau khi cân đối các khoản đã phân bổ, phần vốn còn lại sẽ được bố trí cho dự án khởi công mới; dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công phần vốn ngân sách thành phố theo tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt và đảm bảo chi trả bồi thường, triển khai thực hiện trong năm kế hoạch.

Tuy nhiên, với tình hình thực trạng hiện nay, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố mới được HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021; do đó, chưa có cơ sở thẩm định, phê duyệt đầu tư các dự án khởi công mới vào năm 2022.

UBND thành phố dự kiến trình phương án phân bổ cho các dự án khởi công mới trong năm 2022 (sau khi các dự án được phê duyệt theo quy định tại Điều 53 - Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019) tại các kỳ họp trong năm 2022 của HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

III. Dự kiến phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022:

Tổng dự kiến nguồn vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố là **457,000 tỷ đồng**; được dự kiến phân bổ cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn phân cấp của UBND tỉnh: **63,000 tỷ đồng**. Trong đó:

- Phân bổ trả nợ quyết toán dự án hoàn thành: 20,000 tỷ đồng – được phân bổ sau khi quyết toán dự án hoàn thành.

- Đối ứng thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh trên địa bàn thành phố: 10,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án trả nợ khối lượng: 13,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án khởi công mới: 20,000 tỷ đồng (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

2. Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất trong năm 2022: **354,000 tỷ đồng**. Trong đó:

- Phân bổ dự án chuyển tiếp: 109,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án khởi công mới: 245,000 tỷ đồng (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

3. Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng): **40,000 tỷ đồng** - Bố trí thực hiện khởi công mới dự án Trung tâm hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

(Chi tiết tại các Phụ biểu số 02, 03 đính kèm)

Trên đây là nội dung phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố. UBND thành phố kính trình HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại kỳ họp thứ 6 xem xét, cho ý kiến để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo *(Kèm theo dự thảo Nghị quyết phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố)./.*

Nơi nhận:
- BTV Thành ủy (B/c);
- Đại biểu HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc TP;
- 23 đơn vị xã, phường;
- VPTP: C,PVP; CV (XD);
- Lưu VT, TCKH (T.Thông).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Hoàng Việt Phương

Phụ biểu số 01

DỰ KIẾN NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến thu năm 2022 (Triệu đồng)				Ghi chú
		Dự kiến Tỉnh giao 2022		Dự kiến Thành phố thu 2022		
		Dự toán giao thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư	Dự kiến thu trên địa bàn	Dự kiến phục vụ chi đầu tư	
A	**NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**	**312.935**	**242.935**	**557.000**	**487.000**	
A.1	**Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn**	**250.000**	**180.000**	**454.000**	**384.000**	
I	**Nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất**	**70.000**	**70.000**	**80.000**	**80.000**	
II	**Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất**	**40.000**	**40.000**	**221.000**	**221.000**	
1	Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 1)	6.000	6.000	40.300	40.300	28 lô liên kế và 37 lô từ điều chỉnh shophuose
2	Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2)	4.000	4.000	8.550	8.550	13 lô liên kế
3	Khu dân cư Bắc Gò Đá	4.000	4.000	75.000	75.000	10 lô liên kế, 19 lô biệt thự
4	Khu dân cư Bắc đường Trương Quang Trọng		0	21.000	21.000	20 lô liên kế
5	Quỹ đất Hào Thành		0	18.000	18.000	12 lô liên kế
6	Quỹ đất thuộc KDC số 3 - số 9 phường Trần Phú	8.000	8.000	8.000	8.000	
7	Quỹ đất thuộc Khu di dời sạt lở ven sông Tịnh Long	8.000	8.000	8.000	8.000	
8	Điểm dân cư phía Đông Núi Cấm, Tịnh Ấn Đông	3.000	3.000	3.000	3.000	
9	Điểm dân cư phía Đông sân Vận động, Tịnh Ấn Đông	3.000	3.000	3.000	3.000	
10	Các thửa đất thừa phường Chánh Lộ	4.000	4.000	4.000	4.000	
11	Quỹ đất thuộc KDC Đông - Tây đường Phan Đình Phùng (Chánh Lộ)			2.100	2.100	02 lô
12	Quỹ đất thuộc KDC Thành Cổ - Núi Bút			2.100	2.100	01 lô B229
13	Phần diện tích dự kiến TĐC của KDC Thành Cổ - Núi Bút chuyển qua đấu giá trong năm 2022			11.200	11.200	03 lô (A05-200m2, B159-125m2, B190-125m2)
14	Quỹ đất thuộc xã Tịnh Long			7.300	7.300	17 lô
15	KDC và TĐC Cầu Thạch Bích			4.550	4.550	05 lô
16	Quỹ đất thuộc Khu tập thể Công ty xuất nhập khẩu Quảng Ngãi			3.500	3.500	03 lô
17	Quỹ đất thu hồi của Công ty CP Đường Quảng Ngãi			1.400	1.400	02 lô

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến thu năm 2022 (Triệu đồng)				Ghi chú
		Dự kiến Tỉnh giao 2022		Dự kiến Thành phố thu 2022		
		Dự toán giao thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư	Dự kiến thu trên địa bàn	Dự kiến phục vụ chi đầu tư	
III	**Nguồn thu tiền sử dụng đất các nhà đầu tư trên địa bàn (hưởng điều tiết 50%)**	**140.000**	**70.000**	**140.000**	**70.000**	
IV	**Nguồn chuyển nguồn từ các năm trước (từ thu tiền sử dụng đất của dự án Khu đô thị An Phú Sinh)**			**13.000**	**13.000**	
A.2	**Nguồn phân cấp của UBND tỉnh**	**62.935**	**62.935**	**63.000**	**63.000**	
A.3	**Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng)** - Dự kiến năm 2022 đấu giá 06 trụ sở: 299 Nguyễn Nghiêm - Nội vụ, 532 Quang Trung - Phòng y tế, 214 Hùng Vương - Phụ nữ, 308 Nguyễn Nghiêm - TT&VH, 486 Quảng Trung - Thư viện, 432 Quang Trung - Chữ thập đỏ			**40.000**	**40.000**	
B	**DỰ KIẾN PHÂN BỔ TRONG NĂM 2022**			**Kế hoạch vốn năm 2022**		
	TỔNG CỘNG				**487.000**	
B.1	**Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022**				**457.000**	
I	**Nguồn vốn phân phân cấp của UBND tỉnh**				**63.000**	
1	Phân bổ Trả nợ Quyết toán hoàn thành				20.000	
2	Đối ứng thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh				10.000	
3	Phân bổ trả nợ khối lượng hoàn thành				13.000	
4	Phân bổ dự án khởi công mới				20.000	Sẽ được phân khai sau khi dự án được phê duyệt
II	**Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất trong năm 2022**				**354.000**	
1	Phân bổ Dự án chuyển tiếp				109.000	
2	Phân bổ dự án khởi công mới				245.000	Sẽ được phân khai sau khi dự án được phê duyệt

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến thu năm 2022 (Triệu đồng)				Ghi chú
		Dự kiến Tỉnh giao 2022		Dự kiến Thành phố thu 2022		
		Dự toán giao thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư	Dự kiến thu trên địa bàn	Dự kiến phục vụ chi đầu tư	
III	**Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng)** - Bố trí thực hiện dự án Trung tâm hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi				**40.000**	
B.2	**Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố (từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn)**				**15.000**	
B.3	**Dự phòng ngân sách (từ nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn)**				**15.000**	

Phụ biểu số 02

TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư					Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn 2022	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:						
				NS TW/ TPCP	NS Tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG	**40**	**760.219**	**0**	**0**	**759.699**	**519**	**412.718**	**457.000**	
I	**Nguồn vốn phân cấp**	**5**	**56.683**	**0**	**0**	**56.683**	**0**	**29.505**	**63.000**	
1	Dự án trả nợ khối lượng hoàn thành	5	56.683	-	-	56.683	-	29.505	13.000	
2	Đối ứng thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh								10.000	*Phụ biểu số 02*
3	Dự án khởi công mới (Sẽ được phân bổ thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định)								20.000	
4	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành (Sẽ được phân khai trả nợ quyết toán trong năm 2022)								20.000	
II	**Nguồn vốn từ khai thác quỹ đất trong năm 2022**	**35**	**703.536**	**0**	**0**	**703.016**	**519**	**383.213**	**354.000**	
1	Phân bổ Dự án chuyển tiếp	35	703.536	-	-	703.016	519	383.213	109.000	*Phụ biểu số 02*
2	Dự án khởi công mới (Sẽ được phân bổ thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định)								245.000	*Phụ biểu số 03*
III	**Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng)** (Sẽ được phân bổ thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định)								**40.000**	*Phụ biểu số 03*

Phụ biểu số 03

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án					Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn 2022			Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		
				NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động			Nguồn vốn phân cấp	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất đất	
	TỔNG CỘNG		**760.219**	**0**	**0**	**759.699**	**519**	**412.718**	**172.000**	**63.000**	**109.000**	
A	**NGUỒN VỐN PHÂN CẤP**		**56.683**	**0**	**0**	**56.683**	**0**	**29.505**	**63.000**	**63.000**	**0**	
A.1	**Dự án trả nợ khối lượng hoàn thành**		**56.683**	**0**	**0**	**56.683**	**0**	**29.505**	**13.000**	**13.000**	**0**	
1	Khắc phục sạt lở mái taluy tuyến đường ĐH.28B, xã Nghĩa Hà	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	800			800		0	600	600		
2	Kiên cố hóa các tuyến kênh, mương trên địa bàn thành phố năm 2020	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	9.639			9.639		5.711	1.500	1.500	0	
3	Xây dựng trụ sở làm việc xã Tịnh Ấn Tây	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	12.600			12.600		7.205	2.000	2.000	0	
4	Nâng cấp điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 250W được đầu tư từ năm 2005 trở về trước)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	13.644			13.644		8.376	3.000	3000	0	
5	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn (các tuyến còn lại ngoài Đề án)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	20.000			20.000		8.213	5.900	5.900	0	
A.2	**Đối ứng thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh**								**10.000**	**10.000**		
A.3	**Dự án khởi công mới** (Sẽ được phân bổ thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định)								**20.000**	**20.000**		
A.4	**Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành** (Sẽ được phân khai trả nợ quyết toán trong năm 2022)								**20.000**	**20.000**		

STT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án					Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn 2022			Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		
				NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động			Nguồn vốn phân cấp	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất đất	
B	**NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**		**703.536**	**0**	**0**	**703.016**	**519**	**383.213**	**109.000**	**0**	**109.000**	
I	**Lĩnh vực giao thông**		**406.272**	**0**	**0**	**406.272**	**0**	**190.325**	**65.100**	**0**	**65.100**	
1	BTXM tuyến đường từ cầu Sắt đến ngã Tư chợ Tịnh Thiện	BQLDA ĐTXD&PTQĐ TP	32.000			32.000		26.154	1.000	0	1.000	
2	Đường Trần Quý Hai (đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hùng Vương)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	20.674			20.674		12.027	4.000	0	4.000	
3	Đường Trương Quang Cận thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	12.463			12.463		10.422	1.500	0	1.500	
4	Đường Tô Hiến Thành (đoạn từ Trương Định đến Trần Quốc Toản)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	43.591			43.591		37.194	500	0	500	
5	Đường Nguyễn Tự Tân (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	14.029			14.029		5.887	3.000	0	3.000	
6	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ đường Nguyễn Cư Trinh đến đường Hai Bà Trưng)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	14.945			14.945		3.195	3.000	0	3.000	
7	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối dài từ đường Mạc Đĩnh Chi tới đường Phan Bội Châu	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	22.000			22.000		820	8.000	0	8.000	
8	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn (các tuyến còn lại ngoài Đề án)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	24.000			24.000		501	16.000	0	16.000	
9	Cầu Kháng Chiến xã Tịnh Thiện	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	25.000			25.000		10.499	6.000	0	6.000	
10	Nâng cấp tuyến đường nội bộ từ đường Phan Đình Phùng đến Võ Thị Sáu, Tổ 5 phường Chánh Lộ	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	5.000			5.000		18	2.500	0	2.500	
11	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Nghiêm (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Quang Trung)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	10.529			10.529		5.799	500	0	500	0
12	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Thiện và tuyến đường Hàng Gia - Vĩnh Tuy xã Tịnh Ấn Đông	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	13.500			13.500		8.025	1.500	0	1.500	
13	Nâng cấp, chỉnh trang đường Hai Bà Trưng (Quang Trung- Nguyễn Chí Thanh)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	45.000			45.000		29.169	3.000		3.000	

STT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án					Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn 2022			Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		
				NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động			Nguồn vốn phân cấp	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất đất	
14	Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	121.041			121.041		40.614	13.000		13.000	
15	Xử lý chống sạt lỡ tại bờ biển thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	2.500			2.500			1.600		1.600	
II	**Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi**		**10.949**	**0**	**0**	**10.949**	**0**	**6.186**	**1.400**	**0**	**1.400**	
16	Kiên cố hóa các tuyến kênh, mương trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa năm 2020	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	10.949			10.949		6.186	1.400		1.400	
III	**Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo**		**70.291**	**0**	**0**	**70.291**	**0**	**40.030**	**17.600**	**0**	**17.600**	
*	**Đầu tư, nâng cấp Trường Mầm non**		**1.000**	**0**	**0**	**1.000**	**0**	**247**	**400**	**0**	**400**	
17	Xây dựng nhà bếp ăn và hạ tầng kỹ thuật Trường Mầm non Hoa Hồng (cơ sở 3), phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	1.000			1.000		247	400	0	400	
*	**Đầu tư, nâng cấp Trường Tiểu học**		**39.643**	**0**	**0**	**39.643**	**0**	**19.600**	**12.800**	**0**	**12.800**	
18	Dãy nhà lớp học 12 phòng Trường TH Nghĩa Chánh (cơ sở 1)	UBND phường Nghĩa Chánh	10.900			10.900		8.879	1.500	0	1.500	
19	Xây dựng Trường Tiểu học Phổ An - Cơ sở 2, hạng mục: Dãy 10 phòng học, 02 phòng chức năng (3 tầng) - Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 9 - 2020 (Molave) gây ra	Phòng GD&ĐT TP	10.000			10.000		7.577	700	0	700	
20	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	5.685			5.685		2.761	600		600	
21	XD 18 phòng học Trường Tiểu học Chánh Lộ (cơ sở 1)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	13.058			13.058		383	10.000	0	10.000	
*	**Đầu tư, nâng cấp Trường THCS**		**29.648**	**0**	**0**	**29.648**	**0**	**20.183**	**4.400**	**0**	**4.400**	
22	Xây dựng Trường TH&THCS Trần Quý Hai, hạng mục: Nhà hiệu bộ, 03 tầng - Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 9 - 2020 (Molave) gây ra	Phòng GD&ĐT TP	7.500			7.500		6.848	200	0	200	
23	Xây dựng tường rào cổng ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	6.183			6.183		4.200	1.400		1.400	

STT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án					Lũy kế giá trị giải ngân đến hết năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn 2022			Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		
				NS TW / TPCP	NS tỉnh	NS TP	NS xã, phường + huy động			Nguồn vốn phân cấp	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất đất	
24	Xây dựng phòng học, chức năng 15 phòng - 3 tầng và tường rào Trường THCS Nghĩa Hà	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	11.000			11.000		6.745	2.000		2.000	
25	Xây dựng 04 phòng chức năng Trường THCS Tịnh An	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	4.965			4.965		2.390	800		800	
IV	**Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể**		**2.990**	**0**	**0**	**2.471**	**519**	**2.000**	**300**	**0**	**300**	
26	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	2.990			2.471	519	2.000	300	0	300	
V	**Lĩnh vực bảo đảm xã hội**		**213.033**	**0**	**0**	**213.033**	**0**	**144.672**	**24.600**	**0**	**24.600**	
*	**Công trình công cộng**		**42.835**	**0**	**0**	**42.835**	**0**	**25.932**	**5.000**	**0**	**5.000**	
27	Công viên tình yêu	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	6.567			6.567		5.592	300	0	300	
28	Kè mái taluy bãi xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời tại Bãi rác Đồng Nà, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	7.870			7.870		5.150	1.500	0	1.500	
29	Lát vỉa hè + bó đỉa đường Phan Bội Châu (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo)	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	21.398			21.398		15.190	1.200		1.200	
30	Xây dựng các vườn hoa trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	7.000			7.000		0	2.000	0	2.000	
*	**Phát triển quỹ đất**		**170.198**	**0**	**0**	**170.198**	**0**	**118.740**	**19.600**	**0**	**19.600**	
31	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC phía Bắc đường Trương Quang Trọng, phường Lê Hồng Phong (giai đoạn II)	UBND phường Lê Hồng Phong	6.861			6.861		2.328	2.300	0	2.300	
32	Cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Khu Quy hoạch điều chỉnh dân cư Gò Đại	UBND phường Nghĩa Chánh	3.500			3.500		83	2.800	0	2.800	
33	Khu dân cư dọc đường Lê Thánh Tôn	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	9.671			9.671		5.489	1.500	0	1.500	
34	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	105.769			105.769		81.767	10.000	0	10.000	
35	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư phục vụ tái định cư dự án Khu đô thị bờ Nam sông Trà Khúc	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	44.397			44.397		29.073	3.000		3.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*TP.Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI KHOÁ XII – KỲ HỌP THỨ 6.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../12/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội của HĐND thành phố và ý kiến các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố, như sau:

Tổng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố là **457,000 tỷ đồng**; được phân bổ cụ thể:

1. Nguồn vốn phân cấp của UBND tỉnh: **63,000 tỷ đồng**. Trong đó:

- Phân bổ trả nợ quyết toán dự án hoàn thành: 20,000 tỷ đồng – được phân bổ sau khi quyết toán dự án hoàn thành.

- Đối ứng thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh trên địa bàn thành phố: 10,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án trả nợ khối lượng: 13,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án khởi công mới: 20,000 tỷ đồng (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

2. Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất trong năm 2022: **354,000 tỷ đồng**. Trong đó:

- Phân bổ dự án chuyển tiếp: 109,000 tỷ đồng.

- Phân bổ dự án khởi công mới: 245,000 tỷ đồng (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

3. Nguồn thu từ đấu giá các trụ sở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (không có nhu cầu sử dụng): **40,000 tỷ đồng** (được phân khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt theo quy định).

(Chi tiết tại các Phụ biểu số 01, 02 và 03 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này được HĐND thành phố khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ...../12/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT TU, TT HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan TMGV Thành ủy;
- Các phòng, ban, hội đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND 23 xã, phường;
- CPVP TP, CV;
- Lưu VT, BKTXH.

CHỦ TỊCH

Trần Phước Hải